

**TÒA PHÚC THẨM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 122/2025/DS-PT
Ngày: 25 tháng 8 năm 2025.
V/v: “*Tranh chấp di sản thừa kế*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- *Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Huy Cầu
Các Thẩm phán: Ông Phan Đức Phương
Bà Lê Thị Tuyết Trinh.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Mai Thị Thu Trang - Thư ký Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Ông Phạm Ba Duy - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 25 tháng 8 năm 2025 tại trụ sở, Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 234/2025/TLPT-DS ngày 21/02/2025 về việc: “*Tranh chấp di sản thừa kế*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 10/2024/DSST ngày 03/5/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 35/2025/QĐXXDS-PT ngày 15 tháng 7 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Mai Cẩm L, sinh năm 1958 (vắng mặt).

Hộ khẩu thường trú: 166 CMT8, phường C, quận N, thành phố Cần Thơ (nay là 166 CMT8, phường C, thành phố Cần Thơ).

Địa chỉ liên hệ: C đường số A, KDC H, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ (nay là C đường số A, KDC H, phường A, thành phố Cần Thơ)

Người đại diện theo ủy quyền của bà Mai Cẩm L: Bà Nguyễn Thị Diễm T, sinh năm: 1988;

Địa chỉ: G, đường số C, KDC H, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ (nay là G, đường số C, KDC H, phường A, thành phố Cần Thơ) (Văn bản ủy quyền ngày 30/3/2023) (có mặt);

- *Bị đơn:* Ông Mai Tấn S, sinh năm 1964 (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Bà Võ Thị Thu T1, sinh năm 1967 (có mặt).

Cùng địa chỉ: 9 khu V, phường L, quận C, thành phố Cần Thơ (nay là 9/1 khu vực T, phường C, thành phố Cần Thơ).

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị đơn: Luật sư Nguyễn Văn T2 - Văn phòng L2 thuộc Đoàn luật sư thành phố C (có mặt).

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Mai Hoàng A, sinh năm: 1950;

Địa chỉ: 1, khu V, phường L, quận C, thành phố Cần Thơ (nay là 14/3, khu vực T, phường C, thành phố Cần Thơ).

2. Ông Mai Hồng Y, sinh năm: 1953;

Địa chỉ: C, khu V, phường T, quận C, thành phố Cần Thơ (nay là 370, khu vực P, phường C, thành phố Cần Thơ).

3. Ông Mai Cẩm E, sinh năm: 1954;

Địa chỉ: số I khu V, phường L, quận C, thành phố Cần Thơ (nay là số I khu vực T, phường C, thành phố Cần Thơ).

4. Bà Mai Thị Tuyết M, sinh năm: 1965;

Địa chỉ: A, khu vực Thị Trấn, phường L, quận C, thành phố Cần Thơ (nay là A, khu vực Thị Trấn, phường C, thành phố Cần Thơ).

Tất cả những người này đều có đơn xin xét xử vắng mặt.

5. Bà Mai Kim H, sinh năm: 1960.

Địa chỉ: E C, R, CA I, USA.

Người đại diện ủy quyền cho bà Hoàng A, ông Hồng Y, ông Cẩm E, bà Tuyết M, bà Kim H là bà Mai Cẩm L (vắng mặt);

Địa chỉ liên hệ: C đường số A, KDC H, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ (nay là C đường số A, KDC H, phường A, thành phố Cần Thơ).

6. Bà Võ Thị Thu T1, sinh năm: 1967 – Vợ ông S;

Địa chỉ: 9 khu V, phường L, quận C, thành phố Cần Thơ (nay là 9/1 khu vực T, phường L, thành phố Cần Thơ) (có mặt).

- Người kháng cáo: Bị đơn là ông Mai Tấn S.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn trình bày:

Cha của bà Mai Cẩm L là cụ Mai Văn C - chết ngày 04/11/2017 và mẹ là cụ Lý Kim L1 - chết ngày 18/9/1967 có được 07 người con gồm: Ông Mai Hoàng A - sinh năm 1950, ông Mai Hồng Y - sinh năm 1953, ông Mai Cẩm E -

sinh năm 1954, bà Mai Kim H - sinh năm 1960, ông Mai Tấn S - sinh năm 1964, bà Mai Thị Tuyết M - sinh năm 1965 và bà Mai Cẩm L - sinh năm 1958.

Sau khi cụ C chết có để lại di sản là QSD đất số 000623 cấp ngày 25/9/2001 có diện tích 101,2 m² tại thửa số 71, tờ bản đồ số 4, loại đất T, trên đất có căn nhà cấp 4 xây dựng năm 2002-2003, phần đất và nhà tọa lạc tại 9 KV T, phường L, quận C, thành phố Cần Thơ. Hiện nay nhà và đất do ông Mai Tấn S đang quản lý sử dụng, do cụ C chết không để lại di chúc nên bà Mai Cẩm L khởi kiện yêu cầu chia thừa kế theo pháp luật phần nhà và đất nói trên cho các hàng thừa kế thứ nhất gồm 07 người con là Mai Hoàng A, Mai Hồng Y, Mai Cẩm E, Mai Kim H, Mai Tấn S, Mai Thị Tuyết M và Mai Cẩm L. Bà L và những đồng thừa kế khác yêu cầu ông S trả giá trị, còn hiện vật nhà và đất để cho ông Mai Tấn S nhận.

Đối với yêu cầu phản tố của ông Mai Tấn S yêu cầu công nhận phần đất 101,2m² và căn nhà 9/1 thì bà L không đồng ý; vì phần đất có diện tích 101,2m² đang đứng tên Hộ Mai Văn C (các thành viên trong Hộ gồm có cha Mai Văn C, cùng các con Mai Cẩm L, Mai Tấn S, Mai Hoàng A, Mai Hồng Y, Mai Cẩm E, Mai Thị Tuyết M, Mai Kim H). Lúc còn sống cha không bán đất và nhà cho ông S, Giấy bán nhà ngày 16/3/2002, cũng như Biên nhận ngày 15/3/2002 các anh em trong gia đình đều không biết và cũng không có ký tên. Theo kết luận giám định chữ ký ông Mai Hồng Y đã khẳng định chữ ký trong Biên nhận không phải do một người ký ra, điều đó chứng tỏ không có việc mua bán nhà và đất giữa ông C với ông S như ông S trình bày. Vì vậy tài sản gồm phần đất 101m² và căn nhà 9/1 (do cha và chị Mai Thị Tuyết M đứng ra xây cất năm 2002-2003) là của ông Mai Văn C chết để lại. Nếu ông C đã bán nhà, đất năm 2002 thì bị đơn đã làm thủ tục cấp giấy chứng nhận QSD đất xong cho bị đơn chứ không để tên cha trên giấy chứng nhận cho đến hôm nay.

Bị đơn trình bày:

Phần tài sản là QSD đất số 000623 cấp ngày 25/9/2001 có diện tích 101,2m² tại thửa số 71, tờ bản đồ số 4, loại đất T, trên đất có căn nhà cấp 4 tại 9/1 khu vực T, phường L, quận C, thành phố Cần Thơ không phải là tài sản thừa kế của ông Mai Văn C. Cụ thể như sau:

- Nhà và đất tọa lạc số 9/1 là sở hữu chung của ông Mai Tấn S và ông Mai Văn C. Sau khi ông S thực hiện bồi hoàn cho bà Lê Thị B số vàng 4,5 lượng vàng thì đến 08/10/2001 ông S đã quản lý sử dụng diện tích 138.8m², phần còn lại là 101,2m². Ngày 15/3/2002 ông C đã bán diện tích còn lại và căn nhà cho ông Mai Tấn S với giá 4,5 lượng vàng 24k, ông C đã nhận đủ vàng có làm Biên nhận với sự chứng kiến của các anh chị em của ông S, gồm: Mai Hoàng A, Mai Hồng Y, Mai Cẩm E, Mai Cẩm L, Mai Thị Tuyết M. Đối với giấy bán nhà ngày 16/3/2001 cũng có người làm chứng xác nhận.

Căn nhà số I, khu vực T, phường L, quận C, thành phố Cần Thơ là do vợ chồng ông Mai Tấn S cất và xây hàng rào vào khoảng năm 2003.

Như vậy trước khi ông C chết thì toàn bộ tài sản nhà và đất tọa lạc số I, khu vực T, phường L, quận C, thành phố Cần Thơ đã chuyển nhượng hết cho ông S nên ông C không còn tài sản gì để lại, đó cũng là lý do khi ông C chết đã không để lại di chúc, việc nguyên đơn xác định diện tích 101,2m² là di sản thừa kế do ông C để lại là không có cơ sở vì trước năm 2017 ông C đã định đoạt phần tài sản này của mình trong khối tài sản được xác định là sở hữu chung với ông S. Ông S nhận chuyển nhượng, quản lý sử dụng và xây cất lại căn nhà tại số I từ năm 2003, căn nhà này vợ chồng ông S ở và chăm sóc ông C đến khi ông chết. Nguyên đơn và tất cả người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều ở nơi khác có gia đình và cuộc sống riêng tư, không có công chăm sóc ông C khi già yếu nên việc khởi kiện yêu cầu chia di sản thừa kế theo pháp luật là chưa đúng với quy định của pháp luật

Do đó ông Mai Tấn S có phản tố yêu cầu công nhận cho ông phần đất diện tích 101,2m² tại thửa số 71, tờ bản đồ số 4, loại đất T, do đã mua từ ông Mai Văn C năm 2002 và căn nhà cấp 4, tại số I khu V, phường L, quận C, thành phố Cần Thơ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày:

Việc trông nom, chăm sóc cha Mai Văn C khi về già là do bà Mai Thị Tuyết M thực hiện, chứ không đúng như bị đơn Sĩ trình bày, đối với căn nhà 9/1 khi xây dựng thì ông Mai Văn C đã đứng tên xin giấy phép xây dựng, đối với Biên nhận ngày 15/3/2002 và Giấy bán nhà ngày 16/3/2001 thì các anh chị em trong gia đình đều không biết, không chứng kiến và không thừa nhận việc này. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan thống nhất với yêu cầu của bà L là yêu cầu chia thừa kế theo quy định pháp luật, được nhận giá trị đối với di sản mà ông C chết để lại là phần đất có diện tích 101,2m² tại thửa 71 và căn nhà trên đất tại số I, khu vực T, phường L, quận C, thành phố Cần Thơ.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 10/2024/DSST ngày 03/5/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ đã quyết định như sau:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc chia di sản thừa kế.

- Ông Mai Tấn S được toàn quyền sử dụng căn nhà và đất tại số I khu vực T phường L, quận C có diện tích 101,2m² sau khi trả giá trị suất thừa kế số tiền là 361.428.000 đồng (ba trăm sáu mươi một triệu bốn trăm hai mươi tám ngàn đồng) cho các đồng thừa kế, cụ thể như sau:

Bà Mai Cẩm L số tiền 361.428.000 đồng

Bà Mai Hoàng A số tiền 361.428.000 đồng

Ông Mai Hồng Y số tiền 361.428.000 đồng

Ông Mai Cẩm E số tiền 361.428.000 đồng

Bà Mai Thị Tuyết M số tiền 361.428.000 đồng

Bà Mai Kim H số tiền 361.428.000 đồng

- Sau khi thực hiện xong nghĩa vụ đối với các đồng thừa kế trên thì ông S được quyền liên hệ với cơ quan chức năng tiến hành thủ tục cấp giấy chứng nhận đối với căn nhà và đất tại số I khu V, phường L, quận C theo quy định pháp luật.

2. Không chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn về việc công nhận căn nhà và đất tại số I khu V, phường L, quận C là tài sản riêng của ông Mai Tấn S.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về chi phí tố tụng, án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 20/8/2024 bị đơn ông Mai Tấn S kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và những nội dung đã khai tại phiên tòa sơ thẩm, đề nghị bác đơn kháng cáo của ông S.

Bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo với những lý do: Tòa án cấp sơ thẩm có vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng. Việc thu thập chứng cứ chưa được thực hiện đầy đủ. Nội dung đã tuyên trong bản án sơ thẩm không đúng quy định của pháp luật, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự. Đề nghị hủy bản án sơ thẩm, chuyển hồ sơ về cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án theo quy định của pháp luật. Nếu Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận chia thừa kế theo yêu cầu của nguyên đơn thì đề nghị phải tính công sức giữ gìn, bảo quản, làm tăng giá trị tài sản để đảm bảo quyền lợi cho ông Mai Tấn S theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về việc chấp hành pháp luật: Hội đồng xét xử phúc thẩm và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: căn cứ vào những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa thì có cơ sở xác định nhà đất đương sự yêu cầu chia thừa kế được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và có nhà không thuộc diện giải tỏa, do vậy xác định đây là di sản do ông C chết không để lại di chúc nên được chia thừa kế theo quy định. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đơn kháng cáo của bị đơn ông Mai Tấn Sĩ làm trong thời hạn quy định pháp luật nên hợp lệ.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vụ án.

Các đương sự đã thống nhất những nội dung liên quan đến việc xác định cha, mẹ, năm sinh, năm chết, không ai để lại di chúc; xác định diện và hàng thừa kế của cụ Mai Văn C; thống nhất tính giá trị tài sản tại thời điểm xét xử sơ thẩm chứ không phải thời điểm định giá.

Nguyên đơn cho rằng tài sản tranh chấp có nguồn gốc của cha để lại, ông S quản lý, sử dụng từ đó cho đến nay, nên đề nghị chia tài sản này theo quy định của pháp luật. Bị đơn cho rằng nhà đất này là của ông do ông đã mua lại của ông C vào năm 2002 theo giấy bán nhà, biên nhận vàng giữa các bên và việc mua bán các anh chị em đều biết, nên đề nghị công nhận cho ông quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở.

[3] Xét kháng cáo của bị đơn:

[3.1] Về nguồn gốc thửa đất (cũ), ngày 25/9/2001 hộ ông Mai Văn C được Ủy ban nhân dân huyện C cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 000623 có diện tích 240m². Do ông Mai Tấn S trước đó có thực hiện việc bồi hoàn cho bà Lê Thị B số vàng 4,5 lượng vàng, nên ngày 26/9/2001 các thành viên hộ gia đình bao gồm ông C và các con đã họp thống nhất để ông C ủy quyền thừa kế cho ông Mai Tấn S sử dụng nhà đất có diện tích 138m², sau đó ông Mai Tấn S cũng đã được cấp Giấy chứng nhận năm 2001. Diện tích đất còn lại trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hiện nay 101,2m² là của hộ ông Mai Văn C. Trên đất còn có tài sản là căn nhà 9 khu V, phường L, quận C, thành phố Cần Thơ, nhưng các đương sự không yêu cầu chia giá trị căn nhà này, nên không xem xét là có căn cứ.

[3.2] Ông Mai Tấn S cho rằng ngày 15/3/2002 ông C đã bán diện tích còn lại 101,2m² và căn nhà cho ông Mai Tấn S với giá 4,5 lượng vàng 24k; ông C đã nhận đủ vàng có làm Biên nhận với sự chứng kiến của các anh chị em của ông S, gồm: Mai Hoàng A, Mai Hồng Y, Mai Cẩm E, Mai Cẩm L, Mai Thị Tuyết M. Đối với giấy bán nhà ngày 16/3/2001 cũng có người làm chứng xác nhận; cho nên nhà và đất này là của ông. Tuy nhiên đồng thừa kế khác đều không thừa nhận việc này và ông Mai Hồng Y yêu cầu trưng cầu giám định chữ ký tên của ông trong Biên nhận ngày 15/3/2002. Tại Kết luận giám định số 113/KL.KTHS-TL ngày 31/8/2023 của Phòng K Công an thành phố C (BL185) kết luận “*Chữ ký mang tên Mai Hồng Y trên các tài liệu cần giám định (Biên nhận ngày 15/3/2002 tại chữ ký tên Mai Hồng Y) so với mẫu chữ ký không phải do cùng một người ký ra*”. Từ đó xác định Biên nhận nợ này không có giá trị pháp lý để xem xét.

Về Giấy bán nhà lập ngày 16/3/2002 được lập giữa ông Mai Văn C với ông Mai Văn S1, có xác nhận của Ủy ban nhân dân ấp, nhưng không có xác

nhận đóng dấu của chính quyền địa phương, nhân chứng bà Nguyễn Thị H1 hiện đã chết. Các thừa kế khác ngoài ông S1 ra không ai thừa nhận chữ ký của ông C trên giấy tờ này và bị đơn không yêu cầu giám định. Vì vậy, không có cơ sở để công nhận đây là tài sản của ông S1, không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu phản tố của ông Mai Tấn S đối với nhà đất nêu trên.

[3.3] Như vậy căn nhà và đất tại 9 khu V, phường L, quận C, thành phố Cần Thơ trên giấy chứng nhận QSD đất số 000623 là di sản thừa kế của cụ Mai Văn C chết để lại, do không có lập di chúc nên di sản này được chia theo pháp luật cho các đồng thừa kế gồm 07 người con là Mai Hoàng A, Mai Hồng Y, Mai Cẩm E, Mai Kim H, Mai Tấn S, Mai Thị Tuyết M và Mai Cẩm L. Tại phiên tòa sơ thẩm các đồng thừa kế cho rằng hiện nay giá đất đang biến động nên đề nghị tính lại giá đất thời điểm hiện tại có giá 25.000.000đồng/m² là phù hợp theo nguyện vọng của các đương sự và có lợi cho phía bị đơn khi ổn định cho bị đơn sử dụng để trả giá trị quyền sử dụng đất cho các đồng thừa kế khác. Giá trị QSD đất được tính là 101,2m² x 25.000.000 đồng = 2.530.000.000 đồng; số tiền này được chia đều cho mỗi một người trong diện thừa kế được hưởng một kỷ phần thừa kế bằng nhau, là phù hợp.

Xét yêu cầu của ông Lê Tấn S2 về việc tính công sức đóng góp, nhận thấy từ trước cho đến sau ngày cụ Mai Văn C chết (năm 2017) và cho đến nay, ông S2 là người trực tiếp sống tại đây và có công quản lý, giữ gìn, bảo quản tài sản, nên cần phải tính cho ông được hưởng thêm 01 kỷ phần trong khối tài sản chung khi chia là thỏa đáng. Theo đó, tài sản của ông C để lại là nhà và đất tại số I khu V, phường L, quận C có diện tích 101,2m² sẽ được chia thành 08 kỷ phần bằng nhau, mỗi người con của ông C sẽ được hưởng 01 kỷ phần; riêng ông S2 sẽ được hưởng 02 kỷ phần. Cụ thể: Mỗi kỷ phần được nhận là: 2.530.000.000 đồng: 08 phần = 316.250.000đ (làm tròn).

Về việc bà Mai Cẩm L và những đồng thừa kế khác chỉ yêu cầu ông S2 trả giá trị, còn hiện vật nhà và đất để cho ông Mai Tấn S nhận, do nhà đất này hiện ông S đang quản lý sử dụng. Xét đây là thỏa thuận tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội, nên được ghi nhận. Theo đó, căn nhà và đất trên giao cho ông S được toàn quyền sử dụng sau khi trả giá trị cho 06 suất thừa kế khác mỗi người nhận là 316.250.000đ đồng (trừ 02 kỷ phần thừa kế của ông S được hưởng) là phù hợp.

[4] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận một phần kháng cáo của nguyên đơn, sửa một phần bản án sơ thẩm là có căn cứ.

[5] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Các đương sự được nhận thừa kế đều phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Riêng ông Mai Tấn S còn phải nộp thêm án phí đối với phần giá trị căn nhà và yêu cầu phản tố không được chấp nhận. Tuy nhiên do bà L, ông A, ông Y, ông

E, bà H, ông S là người cao tuổi nên được miễn theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận một phần nên ông Mai Tấn S không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự,

I. Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông Mai Tấn S.

Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 10/2024/DS-ST ngày 03/5/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

Áp dụng: khoản 5 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 37 và các Điều 147, 157, 161, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 609, 620, 623, 649, 650 và 651 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

II. Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc chia di sản thừa kế.

- Ông Mai Tấn S được toàn quyền sử dụng căn nhà và đất tại số I khu V, phường L, quận C, thành phố Cần Thơ (nay là 9/1 khu vực T, phường C, thành phố Cần Thơ) có diện tích 101,2m² sau khi hoàn giá trị suất thừa kế số tiền là 316.250.000đ đồng (ba trăm mười sáu triệu hai trăm lăm mươi ngàn đồng) cho các đồng thừa kế, cụ thể như sau:

Bà Mai Cẩm L số tiền 316.250.000 đồng

Bà Mai Hoàng A số tiền 316.250.000 đồng

Ông Mai Hồng Y số tiền 316.250.000 đồng

Ông Mai Cẩm E số tiền 316.250.000 đồng

Bà Mai Thị Tuyết M số tiền 316.250.000 đồng

Bà Mai Kim H số tiền 316.250.000 đồng

- Sau khi thực hiện xong nghĩa vụ đối với các đồng thừa kế trên thì ông S được quyền liên hệ với cơ quan chức năng tiến hành thủ tục cấp giấy chứng nhận đối với căn nhà và đất tại số I khu V, phường L, quận C (nay là 9/1 khu vực T, phường C, thành phố Cần Thơ) theo quy định pháp luật.

2. Không chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn về việc công nhận căn nhà và đất tại số I khu V, phường L, quận C (nay là 9/1 khu vực T, phường C, thành phố Cần Thơ) là tài sản riêng của ông Mai Tấn S.

II. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

III. Án phí dân sự:

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Mai Thị Tuyết M phải nộp 15.812.500 đồng. Ông Mai Tấn S được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng tại biên lai thu số 0000433 ngày 07/11/2022 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ.

- Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Mai Tấn S không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm

Trường hợp bản án, được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VCTVKSCXXPT tại TP. Hồ Chí Minh;
- Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ;
- Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ;
- Các đương sự;
- Lưu, MT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Huy Cầu